



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kiểm soát nội bộ

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001060346	Nguyễn Thành	An	14/11/2004	KA10A	01	1	8,4	02	An	lẻ
2	000002	1001060347	Đỗ Thị Phương	Anh	21/08/2004	KA10A	01	2	8,8	01	Anh	chẵn
3	000003	1001061438	Lý Thị Kim	Anh	09/03/2004	KA10A	01	3	8,5	04	Anh	lẻ
4	000004	1001060348	Nguyễn Hoàng	Anh	26/09/2004	KA10A	01	4	3,5	01	Anh	chẵn
5	000005	1001060349	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	12/11/2004	KA10A	01	5	5,7	01	Nh	lẻ
6	000006	1001060350	Nguyễn Thị Phương	Anh	03/09/2004	KA10A	01	6	5,8	04	Pa	chẵn
7	000007	1001060351	Vũ Hà Thanh	Bình	10/11/2004	KA10A	01	7	6,8	01	Bình	lẻ
8	000008	1001060353	Đinh Đức	Giáp	27/10/2004	KA10A	01	8	2,9	01	Giáp	HP chẵn
9	000009	1001060355	Nguyễn Việt	Hà	12/07/2004	KA10A	01	9	6,9	02	Hà	lẻ
10	000010	1001061095	Ngô Thị Ngọc	Hoài	16/06/2004	KA10A	01	10	7,3	01	Hoài	chẵn
11	000011	1001060359	Đào Ngọc	Hoàn	23/12/2004	KA10A	01	11	Một	01	Hoàn	lẻ
12	000012	1001060361	Phạm Thu	Hương	18/08/2004	KA10A	01	12	8,4	02	Hương	chẵn
13	000013	1001060363	Vũ Mai	Hương	26/11/2004	KA10A	01	13	8,5	02	Hương	lẻ
14	000014	1001060365	Nguyễn Thanh	Huyền	02/10/2004	KA10A	01	14	6,5	01	Huyền	chẵn
15	000015	1001060366	Trần Khánh	Huyền	23/11/2004	KA10A	01	15	5,1	01	Trần	lẻ
16	000016	1001061429	Triệu Tài	Lương	23/09/2000	KA10A	01	16	5,5	02	Lương	chẵn
17	000017	1001060368	Nguyễn Thị Thanh	Minh	27/12/2004	KA10A	01	17	8,1	01	Minh	lẻ
18	000018	1001061025	Phạm Thị Phương	Nga	13/02/2004	KA10A	01	18	9,3	02	Nga	chẵn
19	000019	1001060369	Vũ Đoàn Anh	Ngọc	19/12/2004	KA10A	01	19	8,7	02	Ngọc	lẻ
20	000020	1001061430	Nguyễn Thị Hoài	Thu	29/11/2004	KA10A	01	20	7,4	01	Thu	chẵn
21	000021	1001060372	Ngô Hồng	Thư	20/01/2004	KA10A	01	21	7,1	02	Thư	lẻ
22	000022	1001060373	Nguyễn Thùy	Tiên	24/01/2004	KA10A	01	22	6,4	01	Tiên	chẵn
23	000023	1001060374	Nguyễn Trung	Tiến	18/08/2004	KA10A	01	23	7,7	02	Tiến	lẻ
24	000024	1001061431	Nguyễn Đức	Trường	16/10/2003	KA10A	01	24	8,9	02	Trường	chẵn
25	000025	1001061083	Cam Thảo	Vân	16/07/2004	KA10A	01	25	4,6	01	Vân	lẻ
26	000026	1001060379	Đỗ Thúy	Xoan	22/10/2004	KA10A	01	26	6,6	02	Xoan	chẵn
27	000027	1001060381	Phạm Hoàng	Yến	18/07/2004	KA10A	01	27	5,5	01	Yến	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 27

Tổng số tờ giấy thi: 38

Tổng số biên bản: 2

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Ngày 05 tháng 6 năm 2025

Lê Thị Thu

Phạm Thị Mai
Hương